

Bản án số: 45/2020/HSST
Ngày: 28 /4 /2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Quang Dũng**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Ngô Thị Yên**
2/ Ông **Nguyễn Tuấn Anh**
- Thư ký phiên toà: Ông **Hoàng Minh Anh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Đỗ Lê Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 / 4 /2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/HSST ngày 19 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43 ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Đồng Thị S** – Sinh năm 1972. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: DT, MT, ĐH, Thái Bình. Nơi ở hiện nay: Lang thang. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Văn hóa: 8/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Đồng Văn S1; Con bà: Nguyễn Thị N. Có chồng là Nguyễn Chính Đ. Có con là Nguyễn Ngọc T.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/12/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1- CATP Hà Nội.

Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h00' ngày 29/12/2019, tổ công tác Công an xã Kim Chung, Đông Anh, Hà Nội, phát hiện 02 đôi nam nữ đang hoạt động mua bán dâm.

Tại phòng 106:

1. Gái bán dâm: Phạm Thị H, sinh năm 1984.

HKTT: ĐC, QL, QP, Thái Bình.

2. Khách mua dâm: Lê Đức H1, sinh năm 1972.

HKTT: ĐH, CK, TS, Bắc Ninh.

Tại phòng 108:

1. Gái bán dâm: Trần Thị V, sinh năm 1983

HKTT: LV, CK, ML, Nam Định.

2. Khách mua dâm: Nguyễn Đức N1, sinh năm 1970.

HKTT: ĐH, CK, TS, Bắc Ninh.

Qua đấu tranh các đối tượng khai mua bán dâm qua sự môi giới của Đồng Thị S. Tổ công tác lập biên bản kiểm tra, đưa những người liên quan về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan điều tra Đồng Thị S khai nhận:

Năm 2019, qua quan hệ xã hội, Lê Đức H1 biết Đồng Thị S có thể điều được gái bán dâm nên xin số điện thoại của S để liên hệ, khi có nhu cầu mua dâm.

Khoảng 07h30' ngày 29/12/2019, anh Lê Đức H1, Nguyễn Văn Đ1 và Vương Xuân B (sinh năm 1986; trú tại: ML, ĐM, ĐA, Hà Nội) gặp nhau ăn sáng tại thôn B, KC, ĐA. Trong khi ăn Đ1, H1 muốn đi mua dâm. Do H1 biết S có thể điều được gái bán dâm, H1 sử dụng điện thoại số thuê bao 0564308091 của H1 gọi đến số thuê bao 0328212957 của S, bảo S bố trí 02 em cho H1 và Đ1 mua dâm. S đồng ý. Khoảng 14h00' cùng ngày, H1 gọi lại cho S hỏi “ có không em, sắp xếp được chưa”, S trả lời “ bây giờ chỉ có 01 em thôi”. H1 bảo “ Cố gắng tìm cho anh thêm em nữa”. Sau đó H1 hỏi S: “ mỗi em, em lấy bao nhiêu tiền” S nói “ anh cho các em mỗi đứa 300.000 đồng” thì H1 nói tiếp “ thế còn tiền công của em, anh cho mỗi em mỗi em 200.000 đồng được không”. S đồng ý, rồi tìm gặp chị H và V bảo đi bán dâm cho khách mua dâm của S, với giá 300.000 đồng một lượt. H và S đồng ý.

Sau đó, S thuê xe taxi cùng H và V đến địa điểm hẹn gặp H1 tại quán nước ven đường thuộc thôn B, KC, ĐA, Hà Nội. Tại đây, S, H, V gặp H1, Đ1 và B đang ngồi uống nước chờ sẵn. Sau khi gặp, cả nhóm ngồi uống nước nói chuyện, anh B nói với H1 “ anh hỏi giá cả thế nào đi sớm còn về”. H1 hỏi lại anh B có đi không, thấy H và V già nên anh B không đi. H1 hỏi S giá đi mua dâm thế nào, S trả lời “ anh đi chơi thì cho các em mỗi đứa 300.000 đồng”. Sau đó, H1 bảo Đ1 góp tiền, Đ1 lấy 500.000 đồng đưa cho H1 đồng thời H1 rút ví lấy thêm 500.000 đồng đưa cho S1. Do có nhiều người, S sợ mọi người biết nên cùng H1 đi cách vị trí anh B, anh Đ1, H và V ngồi khoảng 10m. H1 đưa cho S 600.000 đồng nói “ đây là tiền bán dâm của hai em” rồi tiếp tục đưa cho S 400.000 đồng nói “ đây là tiền công của em”. S nhận tiền gọi H và V ra đưa cho H, V mỗi người 300.000 đồng, bảo đi bán dâm cho H1 và Đ1 còn S và B ngồi lại quán nước chờ mọi người. H và V nhận tiền cùng H1 và Đ1 đi vào nhà nghỉ “ Victoria” thuộc thôn B, KC, ĐA, Hà Nội và Đ gặp anh Đỗ Ngọc T1 (SN: 1988, trú tại: Thôn B, KC, ĐA – lễ tân nhà nghỉ) thuê 02 phòng 106 và 108, H và H1 vào phòng 106 còn V và Đ1 phòng 108 thực hiện việc mua bán dâm. Sau khi anh T1 làm thủ tục cho thuê phòng thấy có biểu hiện nghi vấn đã điện thoại báo Công an xã Kim Chung.

**Vật chứng thu giữ:*

-Của Đồng Thị S:

+01 túi xách có quai đeo màu đen, kích thước 12x17cm.

+01 điện thoại di động Nokia 105, imei1: 358980094913069, imei2: 358980094913064, lắp 02 sim số thuê bao 0328212957 và 0919186731.

+01 điện thoại di động Samsung Galaxy note3, imei1: 359092051352296, lắp sim số thuê bao 0587893246.

+2.450.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (trong đó có 400.000 đồng S thu lợi bất chính từ việc môi giới mại dâm).

-Của Trần Thị V:

+01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY-G308, vỏ màu xám đen, imeil: 0598114070180097, imeil2: 359811070180105, lắp sim số thuê bao 0338121227.

+300.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (tiền V thu lợi bất chính do bán dâm).

-Của Lê Đức H1: 01 điện thoại di động Nokia 105, imeil: 356851076344320, imeil2: 356851076344338, lắp sim số thuê bao 0564308091.

-Của anh Đỗ Ngọc T1 chủ nhà nghỉ Victoria:

+01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0118017473.

+01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT để làm ngành nghề kinh doanh có điều kiện số 0024.

01 biên bản kiểm tra về phòng cháy và chữa cháy.

+01 hợp đồng ủy quyền.

+01 sổ quản lý kinh doanh dịch vụ lưu trú.

Đối với đồ vật, tài sản tạm giữ quá trình điều tra xác định:

Đối với chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy note3, imeil: 359092051352296, lắp sim số thuê bao 0587893246 và 01 túi xách có quai đeo màu đen, kích thước 12x17 cm tạm giữ của Đồng Thị S là tài sản của S, không liên quan đến vụ án. Do bị cáo S đang bị tạm giam và đề nghị trả lại tài sản cho anh Nguyễn Ngọc T (sinh năm 1995; con trai của S). Ngày 04/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho anh T.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GOLY-G308, vỏ màu xám đen, imeil: 3598114070180097, imeil2: 3598114070180105, lắp sim số thuê bao 0338121227 tạm giữ của Trần Thị V là tài sản hợp pháp của V, không liên quan đến vụ án. Ngày 04/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho Trần Thị V.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0118017437; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT để làm ngành nghề kinh doanh có điều kiện số 0024; 01 biên bản kiểm tra về phòng cháy và chữa cháy; 01 hợp đồng ủy quyền; 01 sổ quản lý kinh doanh dịch vụ lưu trú, tạm giữ của nhà nghỉ “ Victoria” là giấy tờ của nhà nghỉ “ Victoria”. Ngày 04/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho anh Đỗ Ngọc T1 là chủ nhà nghỉ.

Đối với số tiền 3.050.000 đồng trong đó 400.000 đồng là tiền bị cáo Đồng Thị S thu lợi bất chính do môi giới mại dâm ngày 29/12/2019; 300.000 đồng của Phan Thị H và 300.000 đồng của Trần Thị V là tiền bán dâm ngày 29/12/2019 mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh phục vụ xét xử.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105, imeil: 358980094913069, imeil2: 348980094913064, lắp 02 sim số thuê bao 0328212957 và 091918673 tạm giữ của Đồng Thị S; 01 điện thoại di động Nokia 105, imeil: 356851076344320, imeil2: 356851076344338, lắp sim số thuê bao 0564308091 tạm giữ của Lê Đức H1 là công cụ sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, Cơ quan điều tra chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh phục vụ xét xử.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSĐA ngày 18 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố Đồng Thị S về tội “ Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1; Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Đồng Thị S với mức án từ 36 đến 40 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về vật chứng của vụ án:

-Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng là tiền bị cáo môi giới mại dâm; 300.000 đồng tiền bán dâm của H và 300.000 đồng tiền bán dâm của V mà có, trong tổng số tiền 3.050.000 đồng. Số tiền còn lại 2.050.000 đồng cần trả lại cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

-Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105, imeil: 358980094913069, imeil2: 358980094913064, lắp 02 sim số thuê bao 0328212957 và 091918673 tạm giữ của Đồng Thị S; 01 điện thoại di động Nokia 105, imeil1: 356851076344320, imeil2: 356851076344338, lắp sim số thuê bao 0564308091 tạm giữ của Lê Đức H1 là công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về tố tụng*: Các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đông Anh đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố, xét xử.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra. Do đó xác định được: Ngày 29/12/2019, Đồng Thị S đã có hành vi môi giới mại dâm cho Phan Thị H và Lê Đức H1; Trần Thị V và Nguyễn Văn Đ1.

Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận Đồng Thị S đã phạm tội “ Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] *Về hành vi và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ*: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây mất trật tự, trị an xã hội. Phá vỡ thuần phong mỹ tục. Làm lây lan căn bệnh xã hội khác.

Xét nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Xét về tính chất của vụ án cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy note3, imei: 359092051352296, lắp sim số thuê bao 0587893246 và 01 túi xách có quai đeo màu đen, kích thước 12x7cm tạm giữ của Đồng Thị S là tài sản của S, không liên quan đến vụ án. Do bị cáo sáu đang bị tạm giam và đề nghị trả lại tài sản cho anh Nguyễn Ngọc T (là con của bị cáo). Ngày 04/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho anh T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GOLY-G308, vỏ màu xám đen, imei1: 35981140180097, imei2: 3598114070180105, lắp sim số thuê bao 0338121227 tạm giữ của Trần Thị V là tài sản hợp pháp của V không liên quan đến vụ án. Ngày 04/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chị Trần Thị V là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0118017437; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT để làm ngành nghề kinh doanh có điều kiện số 0024; 01 biên bản kiểm tra về phòng cháy và chữa cháy; 01 hợp đồng ủy quyền; 01 sổ quản lý kinh doanh dịch vụ lưu trú, tạm giữ của nhà nghỉ “ Victoria” là giấy tờ của nhà nghỉ “ Victoria”. Ngày 04/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho anh Đỗ Ngọc T1 là chủ nhà nghỉ là đúng quy định của pháp luật.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng là tiền bị cáo thu lợi bất chính do môi giới mại dâm; 300.000 đồng của Phan Thị H và 300.000 đồng của Trần Thị V là tiền bán dâm trong tổng số tiền 3.050.000 đồng. Số tiền còn lại 2.050.000 đồng cần trả lại cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án là đúng quy định của pháp luật.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105, imei1: 358980094913069, imei2: 358980094913064, lắp 02 sim số thuê bao 0328212957 và 091918673 tạm giữ của Đồng Thị S; 01 điện thoại di động Nokia 105, imei1:

356851076344320, imei2: 356851076344338, lắp sim số thuê bao 0564308091 tạm giữ của Lê Đức H1 là công cụ thực hiện hành vi phạm tội là có căn cứ.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đồng Thị S phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47, Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015; Điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo

Xử phạt bị cáo Đồng Thị S 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án:

-Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng là tiền bị cáo thu lợi bất chính do môi giới mại dâm; 300.000 đồng của Phạm Thị H và 300.000 đồng của Trần Thị V là tiền bán dâm trong tổng số tiền 3.050.000 đồng. Số tiền còn lại 2.050.000 đồng (Hai triệu, không trăm, năm mươi nghìn đồng) trả lại cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án (số tiền trên hiện đang có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 18/3/2020).

-Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105, imei1: 358980094913069, imei2: 358980094913064, lắp 02 sim số thuê bao 0328212975 và 0919186731; 01 điện thoại di động Nokia 105, imei1: 356851076344320, imei2: 356851076344338, lắp sim số thuê bao 0564308091 (tang vật hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2020).

Bị cáo Đồng Thị S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án sử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi Nhận:

- Các bị cáo;*
- Bị hại*
- TAND TP Hà Nội*
- VKSND TP Hà Nội.*
- VKSND huyện Đông Anh.*
- Công an huyện Đông Anh.*
- Cơ quan THAHS;*
- Chi cục THA DS huyện Đông Anh.*
- Sở tư pháp*
- Lưu hồ sơ vụ án*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Bùi Quang Dũng